

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **62/2021/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nam Từ Liêm, ngày 19 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 61/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1984; Địa chỉ: thôn Đồng Quan, xã Đ, thành phố G, tỉnh B;

2. Anh Trần Song H, sinh năm 1974; Địa chỉ: đường Lê Quang Đạo, TDP số 3, phường P, quận N, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tình cảm: Anh Trần Song H và chị Trịnh Thị T đăng ký kết hôn ngày 13/12/2016, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thành phố G, tỉnh B, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Nay anh chị xác định tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Trần Song H và chị Trịnh Thị T có 02 con chung là Trần Thanh N, sinh ngày 30/8/2015 và Trần Bá N, sinh ngày 01/3/2017. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cả 02 con chung cho chị Trịnh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Song H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đồng/01 tháng/01 con (tổng là 3.000.000 đồng/01 tháng cho 02 con) cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, công nợ: Anh Trần Song H và chị Trịnh Thị T có tài sản chung, công nợ chung nhưng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh Trần Song H và chị Trịnh Thị T phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Song H và chị Trịnh Thị T.

- Về con chung: Giao cháu Trần Thanh N, sinh ngày 30/8/2015 và cháu Trần Bá N, sinh ngày 01/3/2017 cho chị Trịnh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Song H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/01 tháng/01 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Trần Song H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Anh Trần Song H và chị Trịnh Thị T có tài sản chung, công nợ chung nhưng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Song H và chị Trịnh Thị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh Trần Song H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí anh đã đại diện nộp theo biên lai số AA/2018/0021212 ngày 03 tháng 02 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh H, chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- CQTHADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND xã Đ, TP. B, tỉnh G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN